

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-PT

Ngày: 23/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2023/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với Tạ Văn X cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn X, Tạ Văn Y và Phan Thanh Z đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Tạ Văn X**, sinh năm 1989 tại huyện Z, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M, sinh năm 1957 và bà m, sinh năm 1946; vợ: V, sinh năm 1992, con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Tạ Văn Y**, sinh năm 1992 tại huyện Z, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1967 và bà n, sinh năm 1974; vợ: u, sinh năm 1992, con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 48/2016/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thành Z, sinh năm 1982 tại huyện Z, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L (đã chết) và bà I, sinh năm 1935; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 25/11/2004, bị tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (chưa xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 5 phút ngày 07/03/2021 tổ tuần tra công an xã Y, huyện Z, phát hiện vi phạm quả tang tại nhà T ở xóm 4, X, Y, Z, Bình Định gồm: Tạ Văn Y, T, Tạ Văn X, K tham gia đánh tiền lên, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 210.000 đồng và 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; thu giữ tiền trong người: Tạ Văn X 1.100.000đ, Tạ Văn Định 4.597.000đ, K 7.000đ, đều dùng tiền này để đánh bạc, tổng cộng 5.914.000đ.

Qua điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 06/03/2021, T, Tạ Văn X, I, H đánh bạc tại hè nhà T. Đánh bạc bằng hình thức tiền lên, quy ước người về nhất thắng với số tiền là 40.000đ, người về nhì thắng với số tiền là 20.000đ. Khi đánh bạc X dùng số tiền 360.000 đồng, T dùng số tiền 300.000 đồng, I dùng số tiền 160.000 đồng, H dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Sau đó I thua hết tiền nên nghỉ đi về. Thấy vậy, Phan Thành Z vào vị trí của I và dùng số tiền 250.000 đồng đánh bạc với X, T, H. Khoảng 21 giờ cùng ngày, K đi chơi về vào quán của T uống nước. Lúc này, T thắng được số tiền 200.000 đồng, thấy có khách đến uống cà phê nên T nói K vào vị trí của T đánh bạc và cho K số tiền 100.000 đồng, còn T bán nước cho khách, số tiền còn lại là 400.000 đồng, T cất vào túi quần. Khi vào đánh K dùng số tiền 307.000 đồng đánh bạc với X, Z, H.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Y đi làm về vào quán của T uống nước, thấy đang đánh bạc, do lúc này H thua hết tiền nên nghỉ, Y vào vị trí của H dùng số tiền 4.797.000 đồng đánh bạc với X, Z, K. Đến 0 giờ 5 phút ngày 07/03/2021, Công an xã Bình Thuận bắt quả tang, Z đã chạy thoát cùng với số tiền còn lại là 60.000 đồng và đã giao nộp cho cơ quan điều tra. T đã giao nộp số tiền 400.000 đồng dùng đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: Các xe mô tô 77G-04838, 77H2-1233, 77S3-7939, 77Y1- 9542, 77H1- 38816 và 03 chiếc điện thoại di động không liên quan đến đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu; số tiền 6.374.000đ dùng đánh bạc, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn X 07 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Y 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thành Z 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 19/12/2022 và ngày 21/12/2022 các bị cáo Tạ Văn X, Tạ Văn Y, Phan Thành Z có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn X, giảm cho bị cáo X còn 04 tháng tù; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn Y, cho bị cáo Y được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành Z.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Các bị cáo Tạ Văn X, Tạ Văn Y và Phan Thành Z đã có hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.374.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn X, Tạ Văn Y và Phan Thành Z, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Tạ Văn X dùng số tiền 1.100.000đ để đánh bạc; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ, tuy nhiên xử phạt bị cáo 07 tháng tù là nghiêm khắc; do đó HĐXX chấp thuận đề nghị của vị đại diện VKS và kháng cáo của bị cáo X.

Bị cáo Tạ Văn Y dùng số tiền 4.797.000đ để đánh bạc; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo chưa có án tích quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp thuận đề nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Phan Thành Z dùng số tiền 250.000đ để đánh bạc; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình để xử phạt bị cáo Z 06 tháng tù là phù hợp quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn X, Tạ Văn Y, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành Z.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn X 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn Y 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn Y cho UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thành Z 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

2. Về án phí: Các bị cáo Tạ Văn X, Tạ Văn Y không phải chịu án phí HSPT; bị cáo Phan Thành Z phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSCNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H. Z;
- Cơ quan THAHS H. Z;
- Chi cục THADS H. Z;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình